

Số: /2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số
sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh
doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số
32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của
Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử
dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp
trong lĩnh vực đất đai;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố Đà Nẵng về đề nghị Hội đồng nhân dân ban hành Nghị
quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống
tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà
Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ban
Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết quy định
chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thực hiện thủ tục đất đai và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ nhưng chưa có đất ở hoặc có nhu cầu về đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh.

c) Cộng đồng dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Chính sách về đất đai phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, đúng đối tượng; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch điểm dân cư nông thôn và các quy hoạch khác có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc hỗ trợ đất đai có thể thực hiện theo hình thức xen kẽ hoặc bố trí tập trung ở các dự án bố trí đất ở dựa vào nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân được hỗ trợ, ý kiến của cộng đồng dân cư nơi có đất; phù hợp với tình hình thực tế và quỹ đất tại địa phương; phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa gắn với địa bàn sinh sống và hoạt động sản xuất.

3. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ thì chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ cao nhất.

4. Các cá nhân chưa có loại đất nào thì được hỗ trợ đối với loại đất đó.

Điều 3. Nội dung chính sách

1. Đối với đất sinh hoạt cộng đồng

Cộng đồng dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng thì được bố trí quỹ đất phù hợp với phong tục, tập quán và văn hóa của từng dân tộc, từng địa phương.

2. Hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để bảo đảm ổn định cuộc sống

a) Giao đất ở trong hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và được hỗ trợ 100% tiền sử dụng đất;

b) Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác đang sử dụng hợp pháp sang đất ở và được hỗ trợ 100% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

c) Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở theo hình thức trả tiền hàng năm để sản xuất kinh doanh và được hỗ trợ 100% tiền thuê đất. Trường hợp đã thoát hộ nghèo, hộ cận nghèo thì tiếp tục được hưởng chính sách thêm 02 (hai) năm, sau 02 (hai) năm thoát hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp tiền thuê đất theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quỹ đất để thực hiện chính sách hỗ trợ

Quỹ đất để thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý hoặc từ quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 29 Điều 79 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 tại địa phương có đối tượng hưởng chính sách.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 6. Hiệu lực thi hành, quy định chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2026; thay thế Nghị quyết số 63/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Cá nhân theo địa giới hành chính trước khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (cũ) nộp hồ sơ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì được tiếp tục hưởng chính sách theo Nghị quyết số 63/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) và Nghị quyết số

04/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định, bảo đảm mục tiêu và nội dung của Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của quy định pháp luật về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, kịp thời báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố kết quả thực hiện tại các Kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 6 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ NN và MT;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng